TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 9 năm 2022
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện, ông Lò Văn Thôn

***Thư ký phiên tòa*:**

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký tòa án nhân dân huyện Sông Mã

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc "*Xin ly hôn*". Theo quyết định xét xử số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 20A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 21A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 23A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn**:** Chị Lò Thị T - Sinh năm 1988; Trú tại: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.*

2. Bị đơn: Anh Lường Văn M - Sinh năm 1988; Trú tại: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 3 năm 2022, bản tự khai chị Lò Thị T trình bày:

Chị và anh Lường Văn M kết hôn với nhau năm 2010 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau tại bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, quan điểm sống mỗi người khác nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã không cùng nhau làm ăn vun vén hạnh phúc gia đình. Chị và anh Lường Văn M đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2018 cho tới nay. Nay chị T xác định tình cảm không còn vì vậy đề nghị xem xét giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Qua thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là Lường Xuân N, sinh ngày 28/10/2010, khi ly hôn chị đề nghị giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không yêu cầu anh Muôn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Muôn thông qua gia đình anh M. Anh M đã được nhận và biết những giấy tờ, thông báo của Tòa án, nhưng anh M không đến Tòa án, nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin được xét xử vắng mặt; bị đơn đã được tống đạt các thủ tục theo quy định. Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Lường Văn M.

- Về con chung: Giao cháu Lường Xuân N, sinh ngày 28/10/2010 cho chị Lò Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến đủ 18 tuổi; anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không kê khai nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Nguyên đơn khai nhận không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lò Thị M phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Bị đơn anh Lường Văn M có hộ khẩu thường trú tại bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đảm bảo theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên Đơn: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu anh Lường Văn M đến Tòa án hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng anh M không đến. Việc vắng mặt của bị đơn Tòa án xác định là do bị đơn không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Dó đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lường Văn M kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La - Căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị Lò Thị T và anh Lường Văn M xuất phát từ việc hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã gây sự với nhau, anh chị đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2018, hiện nay không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ chị Lò Thị T đề nghị được trực tiếp nuôi con là Lường Xuân N, sinh ngày 28/10/2010, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Lường Văn M để lấy lời khai về việc nuôi con chung và các vấn đề khác nhưng anh M không đến, Toà án không xác định được nguyện vọng của anh về việc nuôi con, nhưng hiện tại con của anh chị đang ở cùng chị T, được chị Thuận lo ăn học, chăm sóc chu đáo đầy đủ. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi cho cháu, để cháu phát triển tốt nhất và theo nguyện vọng của cháu cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, về cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu nên anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh M có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lò Thị T không kê khai nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị T là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55; 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị T đối với anh Lường Văn M.

Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Lường Văn M.

2 .Về con chung: Giao cháu Lường Xuân N, sinh ngày 28/10/2010 cho chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Anh Lường Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh M có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không kê khai nên không giải quyết trong vụ án này.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Lò Thị chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lại số AA/2021/0001663, ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Lò Thị M đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị Th và anh Lường Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Khương;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn